

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 840/2025/CBTT-SJE

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

I. Thông tin Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Mã chứng khoán: SJE

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Tòa nhà Hòa hợp Sông Đà - Hà Đông, Đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024)-33 545 735

- Fax: (024)-33 542 280

Người CBTT: Ông Bùi Quang Chung – Trưởng ban kiểm soát

Loại thông tin công bố:

☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☐ Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Sông Đà 11 công bố thông tin:

- Nghị quyết HĐQT về kết quả thực hiện chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và kết quả phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết đến ngày 03/10/2025;
- Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng;
- Thông báo thay đổi số lượng CP có quyền biểu quyết đang lưu hành.

Thông tin này được công bố trên trang điện tử Công ty tại đường dẫn: <http://songda11.com.vn> vào ngày 06 tháng 10 năm 2025

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Bùi Quang Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50 /2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Thông qua kết quả thực hiện chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và kết quả phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết đến ngày 03/10/2025)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2024 và Nghị quyết HĐQT số 128/NQ-HĐQT ngày 03/12/2024 về việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11; Nghị quyết HĐQT số 40/2025/NQ-HĐQT ngày 07/07/2025;
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 147/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 12/6/2025 và Quyết định số 424/QĐ-UBCK ngày 21/7/2025 của Chủ tịch UBCKNN về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Kết quả nộp tiền thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và kết quả nộp tiền phân phối tiếp số cổ phần chưa chào bán hết đến ngày 03/10/2025;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 06/10/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và kết quả phân phối số cổ phiếu chưa chào bán đến ngày 03/10/2025, cụ thể như sau:

1. Cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11
2. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu



4. Mã cổ phiếu: SJE
5. Giá chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu
6. Thời gian chào bán và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 09/07/2025 đến 11 giờ 00' ngày 03/10/2025, trong đó:
 - + Thời gian chào bán và nộp tiền của cổ đông hiện hữu: từ ngày 09/07/2025 đến ngày 22/9/2025 (Cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua 14.594.048 cổ phiếu).
 - + Chào bán cổ phiếu cho các nhà đầu tư khác theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐQT: từ ngày 30/9/2025 đến 11 giờ 00' ngày 03/10/2025 (Các nhà đầu tư đã hoàn thành nộp tiền mua: 1.237.241 cổ phiếu).
7. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 15.831.289 cổ phiếu, tương ứng với 87,34% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó.
 - Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 14.594.048 cổ phiếu.
 - Chào bán cổ phiếu không phân phối hết cho các nhà đầu tư khác: 1.237.241 cổ phiếu
 - Tổng giá trị vốn huy động (tính theo giá chào bán): 205.806.757.000 đồng.
8. Số lượng cổ phiếu chào bán không mua hết là: 2.295.244 cổ phiếu tương ứng với 12,66% tổng số cổ phiếu chào bán.
9. Ngày kết thúc đợt chào bán: 11 giờ 00' ngày 03/10/2025.

Điều 2. Thông qua việc xử lý số cổ phần chào bán không mua hết của đợt chào bán.

Theo quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/03/2024, toàn bộ 2.295.244 cổ phần không được chào bán hết sẽ bị hủy bỏ và không tiếp tục chào bán trong đợt phát hành này. Vốn điều lệ của Công ty sẽ được điều chỉnh tương ứng theo số lượng cổ phần thực tế đã phân phối thành công cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phần chào bán thành công của đợt chào bán: 15.831.289 cổ phần
- Tổng số cổ phần của Công ty sau đợt chào bán: 40.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành: **400.000.000.000 VNĐ (Bốn trăm tỷ đồng).**

Điều 3. Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định đối với các công việc cụ thể như sau:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để tổng hợp kết quả chào bán, báo cáo kết quả phát hành tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Các công việc tiếp theo theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu lý và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Các thủ tục khác để hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CBTT;
- BKS;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Luân



BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 147/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/6/2025, Quyết định 424/QĐ-UBCK Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/07/2025 về việc gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu SJE)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tên Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần Sông Đà 11**
2. Tên viết tắt: **SÔNG ĐÀ 11.,JSC**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà Hà Đông, số 131 đường Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4. Số điện thoại: 024-3354 4735 Fax: 024-3354 2280
Website: <https://songda11.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 241.687.110.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi một tỷ, sáu trăm tám mươi bảy triệu, một trăm mười một ngàn đồng).
6. Mã cổ phiếu: SJE
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoàn Kiếm. Số hiệu tài khoản: 8600 929 999
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303000212 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (cũ) cấp lần đầu ngày 21/09/2004 và thay đổi lần thứ 22 số 0500313811 10/04/2025 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp.
 - **Ngành nghề kinh doanh chính:** Truyền tải và phân phối điện (mã ngành: 3512), Sản xuất điện (mã ngành: 3511), Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành: 6618),..
 - **Sản phẩm, dịch vụ chính:**
 - + Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông;
 - + Sản xuất điện;
 - + Truyền tải và phân phối điện;
 - + Kinh doanh bất động sản; - Dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng, khu đô thị

và nhà cao tầng;

- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- + Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí,...

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Đà 11**

2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 18.126.533 cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 18.126.533 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.

4. Giá chào bán: 13.000 đồng/cổ phiếu.

5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 235.644.929.000 đồng, trong đó:

- Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 235.644.929.000 đồng;
- Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.

6. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu: phân phối thông qua các thành viên lưu ký
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu: phân phối tại trụ sở chính Công ty cổ phần Sông Đà 11.

7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:

- Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: từ ngày 09/07/2025 đến ngày 22/09/2025

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 4:3 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 04 quyền mua được mua 03 cổ phiếu mới);

- Thời gian chuyển quyền mua: Từ ngày 09/7/2025 đến ngày 19/09/2025.

- Thời gian phân phối cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết và cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ: Từ ngày 30/09/2025 đến 11 giờ 00' ngày 03/10/2025.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: Ngày 03/10/2025.

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Trong tháng 11/2025, sau khi Công ty cổ phần Sông Đà 11 hoàn thành đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	13.000	18.126.533	14.594.048	14.594.048	684	684	0	3.532.485	80,51%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	13.000	3.532.485	3.532.485	1.237.241	18 (*)	17 (*)	0	2.295.244	6,83%
Tổng số	13.000	18.126.533	18.126.533	15.831.289	700	699	0	2.295.244	87,34%
1. Nhà đầu tư trong nước	13.000	21.580.831 (*)	18.121.143 (*)	15.825.899	696	695	0	2.222.447	87,31%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	13.000	78.187	5.390	5.390	4	4	0	72.797	0,03%
Tổng số	13.000	18.126.533	18.126.533	15.831.289	700	699	0	2.295.244	87,34%

Ghi chú:

(*) Trong tổng số 18 nhà đầu tư được mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua có 02 cổ đông là nhà đầu tư hiện hữu của Công ty và trong số 18 nhà đầu tư này có 01 nhà đầu tư không thực hiện quyền mua số cổ phần như đã đăng ký và 01 nhà đầu tư không mua hết số cổ phần đã đăng ký, do vậy tổng số cổ phần đông được phân phối là 699 cổ đông và số cổ phần và Số Cổ phần chào bán còn dư là: 2.295.244 cổ phần.

(*)(*) Số cổ phần chào bán cho nhà đầu tư trong nước là: 21.580.831 cổ phần, bao gồm: Số cổ phần chào bán cho nhà đầu tư hiện hữu trong nước lần 1 theo tỷ lệ 4:3 là: 18.048.346 cổ phiếu và 3.532.485 cổ phiếu là số cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (theo NQ số 47/2025/NQ-HĐQT ngày 30/09/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 11).

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nếu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (*số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức*): Không có.

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:

- ✓ Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất. theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này.
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán. theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này. theo phụ lục đính kèm Báo cáo kết quả này.

Các Nhà đầu tư này không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp, khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 15.831.289 cổ phiếu, tương ứng 87,34% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 15.831.298 cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.

2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 205.806.757.000 đồng, trong đó:

- Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 205.806.757.000 đồng;
- Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.

3. Tổng chi phí: 228.640.000 đồng.

- Phí bảo lãnh phát hành (*nếu có*): 0 đồng.
- Phí phân phối cổ phiếu (*nếu có*): 0 đồng.
- Phí kiểm toán (*nếu có*): 0 đồng.
- Chi phí khác (*nếu có*): 228.640.000 đồng.

- + Phí tư vấn phát hành (đã bao gồm thuế VAT): 165.000.000 đồng
- + Phí cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng: 35.000.000 đồng
- + Phí đăng thông báo phát hành (đã bao gồm thuế VAT): 5.400.000 đồng
- + Phí chốt danh cổ đông thực hiện quyền tại VSDC: 11.550.000 đồng
- + Chi phí Công chứng tài liệu (đã bao gồm thuế VAT): 10.590.000 đồng
- + Phí chuyển khoản từ VSDC sang tài khoản phong tỏa của Công ty: 1.100.000, đồng

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 205.578.117.000 đồng.

5. Tổng số tiền thu được từ tài khoản phong tỏa số 863 002 7000 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoàn Kiếm sau khi trừ phí chuyên khoản (1.100.000 đồng) từ VSDC sang tài khoản phong tỏa của Công ty là: **205.805.657.000 đồng.**

V. CƠ CẤU VỐN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH SAU ĐỢT CHÀO BÁN

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.298	39.890.360	398.903.600.000	99,726%
1.1	Nhà nước	1	4.095.960	40.959.600.000	10,240%
1.2	Tổ chức	8	22.618.205	226.182.050.000	56,55%
1.3	Cá nhân	1.289	13.176.195	131.761.950.000	32,94%
2	Nước ngoài	14	109.640	1.096.400.000	0,274%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	1	26	260.000	0,000%
2.2	Cá nhân	13	109.614	1.096.140.000	0,274%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.312	40.000.000	400.000.000.000	100%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0%
2	Cổ đông lớn	2	26.505.725	265.057.250.000	66,26%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.310	13.494.275	134.942.750.000	33,74%
	Tổng cộng (2 + 3)	1.312	40.000.000	400.000.000.000	100%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/The căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ Sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu tư Energy Việt Nam	0110002017	22.409.756	56,02%
2	Tổng Công ty sông Đà - CTCP	0100105870	4.095.960	10,24%

VI. TÀI LIỆU GỬI KÈM

1. Văn bản số 2599/BIDV.HK-KHDN1 ngày 03/10/2025 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm nơi mở tài khoản phong tỏa về việc xác nhận số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Biên bản họp và Nghị quyết HĐQT số 50 /2025/NQ-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc Thông qua kết quả thực hiện chào bán cổ phiếu trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và kết quả phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết đến ngày 03/10/2025.

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VP



NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Quang Luân



PHỤ LỤC: THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI SỐ CỔ PHIẾU CÒN LẠI VÀ NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
(Định kèm Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 838/2025/BCKQCB - SJE ngày 06/10/2025)

STT	Họ và tên nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán lần này)		Đợt chào bán lần này				Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ bán trên vốn điều lệ tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương với 24.168.711 cổ phiếu)	SLCP được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương ứng với 40.000.000 cổ phiếu)	
I	Nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu còn lại								
1	Nguyễn Văn Hải	0	0%	10.807	200.000	0,828	225.217	0,56	
2	Phạm Thị Nhân	0	0%	0	10.000	0,041	10.000	0,03	
3	Vũ Văn Thụy	0	0%	0	25.000	0,103	25.000	0,06	
4	Đặng Thị Bắc	0	0%	0	10.000	0,041	10.000	0,03	
5	Nguyễn Thị Thanh Nhân	0	0%	0	6.000	0,025	1.000	0,00	
6	Bùi Thị Hoa	0	0%	0	5.000	0,021	5.000	0,01	
7	Nguyễn Thị Khánh	0	0%	0	10.000	0,041	10.000	0,03	
8	Đặng Thị Hiếu	0	0%	0	20.000	0,083	20.000	0,05	
9	Hoàng Dương	0	0%	0	10.000	0,041	10.000	0,03	
10	Phạm Văn Tuyên	0	0%	0	50.000	0,207	50.000	0,13	
11	Nguyễn Hưng Nhân	0	0%	0	5.000	0,021	5.000	0,01	
12	Lê Biên Cường	0	0%	0	10.000	0,041	10.000	0,03	

STT	Họ và tên nhà đầu tư	Các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất (không bao gồm đợt chào bán lần này)		Đợt chào bán lần này				Sau đợt chào bán	
		Số lượng cổ phiếu được chào bán	Tỷ lệ bán trên vốn điều lệ tương đương 0 cổ phiếu)	SLCP được chào bán theo thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu	SLCP được chào bán tiếp từ cổ phần chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương đương với 24.168.711 cổ phiếu)	SLCP được chào bán	Tỷ lệ chào bán trên vốn điều lệ (tương ứng với 40.000.000 cổ phiếu)	
	13 Nguyễn Đình Thế	0	0%	0	5.000	0,021	5.000	0,01	
	14 Phạm Thị Thu Phương	0	0%	0	8.000	0,033	8.000	0,02	
	15 Đỗ Xuân Hiệu	0	0%	0	823.241	3,406	823.241	2,06	
	16 Lê Quang Huy	0	0%	567.296	-	-	-	-	
	17 Hồ Thị Chung	0	0%	0	20.000	0,083	20.000	0,05	
	18 Nguyễn Thị Điện	0	0%	0	20.000	0,083	20.000	0,05	
	Tổng (I)	0	0	578.103	1.237.241	5,12	1.257.458	3,14	
II	Người có liên quan của nhà đầu tư								
	Những người có liên quan của các nhà đầu tư không sở hữu cổ phiếu của SJE hay không tham gia mua cổ phiếu SJE								
	Tổng (II)	0	0	0	0	0	0	0	
	Tổng cộng (I + II)	-	-	578.103	1.237.241	5,12	1.257.458	3,14	

Ghi chú: Tất cả các nhà đầu tư có trong danh sách trên không thuộc đối tượng người có liên quan của các thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 11



Số: 839 /2025/TB-SĐ11

CÔNG BỐ THÔNG TIN
THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**
- Mã chứng khoán: SJE
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7 Tòa nhà Hỗn hợp Sông Đà - Hà Đông, Đường Trần Phú, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024)-33 545 735 - Fax: (024)-33 542 280
- Website: <http://songdal1.com.vn>

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	241.687.110.000	158.312.890.000	400.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ, tỷ lệ 4:3
2	Tổng số cổ phiếu	24.168.711	15.831.289	40.000.000	
3	Số lượng cổ phiếu quỹ	0	0	0	
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành	24.168.711	15.831.289	40.000.000	
5	Số lượng cổ phiếu ưu đãi khác (nếu có)	0	0	0	

Nơi nhân:

- Như Kinh giri;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Quang Luân